

Bản án số: 156/2018/HS-ST

Ngày: 10 - 10 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ G

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: **Bà Huỳnh Thị Thùy Linh**

Các Hội thẩm nhân dân: **1. Bà Hồ Thị Ngân**

2. Ông Hoàng Minh Châu

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Hồng Diễm – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố G, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố G, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Ông Lê Hoàng Vẹn – Kiểm sát viên.

Trong ngày 10 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố G, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 216/2018/HS-ST ngày 13 tháng 9 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị P, sinh năm 1986 (tên gọi khác N). Tại huyện Đ, tỉnh Kiên Giang. Nơi ĐKKHHTT: Ấp H, xã L, huyện T, tỉnh Kiên Giang; Chỗ ở hiện nay: Tổ 4, ấp B, xã B, huyện Đ tỉnh Kiên Giang. Nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa: 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Cha ruột: Nguyễn Văn D, sinh năm 1963; mẹ ruột: Nguyễn Thị B1, sinh năm 1963; anh em ruột có 06 người: lớn nhất sinh năm 1984; nhỏ nhất sinh năm 1996; Chồng: Trần Thanh T1, sinh năm 1980; con có 07 người: Lớn nhất sinh năm 2005, nhỏ nhất sinh năm 2018. Tiền sự: Không; tiền án: 02 tiền án.

- Ngày 18/6/2014, bị Tòa án nhân dân thành phố G, xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chưa chấp hành hình phạt (chưa được xóa án tích).

- Ngày 25/7/2016, bị Tòa án nhân dân thành phố G, xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chưa chấp hành hình phạt (chưa được xóa án tích).

- Vào ngày 26/7/2013, bị Tòa án nhân dân thành phố G, xử phạt 06 tháng tù về tội “Vận chuyển hàng cấm” (chưa được xét miễn hình phạt tù), đương nhiên được xóa án tích.

- Ngày 02/4/2015, bị Tòa án nhân dân thành phố G, xử phạt 09 tháng tù về tội “Buôn bán hàng cấm” (chưa được xét miễn hình phạt tù), đương nhiên được xóa án tích.

Vào ngày 16/11/2012, bị Công an thành phố G, tỉnh Kiên Giang ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Buôn bán hàng cấm với số tiền 7.500.000 đồng, hiện đương nhiên được xóa tiền sự.

Bị cáo được tại ngoại.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại:

Bà Trang Thị D, sinh năm 1955 (Có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: Số 1071 đường K, phường H1, thành phố G, tỉnh Kiên Giang.

- Người làm chứng:

Chị Ngô Thúy L1, sinh năm 1978 (vắng mặt)

Địa chỉ: Số 1071 đường K, phường H1, thành phố G, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thị P là người có 02 tiền án về tội trộm cắp tài sản, đã hoãn chấp hành hình phạt do nuôi con dưới 36 tháng tuổi. Vào khoảng 15 giờ, ngày 28/3/2018 P điều khiển xe mô tô nhãn hiệu LXMOTO, màu đỏ - xám, biển kiểm soát 61R1-3568 (Xe thuộc sở hữu của bà Nguyễn Thị B là mẹ ruột của P mua cho vợ chồng P sử dụng) P đang lưu thông trên đường K để tìm mua dừa hấu để bán lại thì P dừng lại một tiệm tạp hóa tại số 1071 đường Lâm Quang Ky để mua nước uống thì thấy ông Ngô Minh Đ nằm trong tiệm tạp hóa đang nằm ngủ. Lúc này, P quan sát thấy trong tiệm có 01 tủ nhôm, ngăn kéo bị hở rộng ra nên P đi đến thì thấy bên trong có nhiều car điện thoại của nhiều nhà mạng như Vinaphone, Mobifone, Viettel, Vietnammobile mệnh giá từ 10.000 đồng đến 100.000 đồng, với tổng giá trị 9.730.000 đồng được cột riêng từ loại bằng dây thun. P liền lấy toàn bộ số car điện thoại bỏ vào trong túi xách định đi ra ngoài tẩu thoát thì bị bà Trang Thị D chủ tiệm tạp hóa từ phía sau nhà đi ra phát hiện nên truy hô và chạy theo bắt giữ cùng tang vật.

Đến ngày 17/06/2018 Nguyễn Thị P bị cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thành phố G khởi tố và ra lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú để điều tra.

*** Vật chứng trong vụ án:**

+ 18 (mười tám) card điện thoại do nhà mạng Vinaphone phát hành mệnh giá 100.000 đồng.

+ 14 (mười bốn) card điện thoại do nhà mạng Vinaphone phát hành mệnh giá 50.000 đồng.

+ 75 (bảy mươi lăm) card điện thoại do nhà mạng Vinaphone phát hành mệnh giá 20.000 đồng.

+ 41 (bốn mươi mốt) card điện thoại do nhà mạng Vinaphone phát hành mệnh

giá 10.000 đồng.

+ 06 (sáu) card điện thoại do nhà mạng Mobifone phát hành mệnh giá 100.000 đồng.

+ 13 (mười ba) card điện thoại do nhà mạng Mobifone phát hành mệnh giá 50.000 đồng.

+ 44 (bốn mươi bốn) card điện thoại do nhà mạng Mobifone phát hành mệnh giá 20.000 đồng.

+ 24 (hai mươi bốn) card điện thoại do nhà mạng Mobifone phát hành mệnh giá 10.000 đồng.

+ 11 (mười một) card điện thoại do nhà mạng Viettel phát hành mệnh giá 100.000 đồng.

+ 08 (tám) card điện thoại do nhà mạng Viettel phát hành mệnh giá 50.000 đồng.

+ 33 (ba mươi ba) card điện thoại do nhà mạng Viettel phát hành mệnh giá 20.000 đồng.

+ 25 (hai mươi lăm) card điện thoại do nhà mạng Viettel phát hành mệnh giá 10.000 đồng.

+ 21 (hai mươi mốt) card điện thoại do nhà mạng Vietnammobile phát hành mệnh giá 20.000 đồng.

+ 12 (mười hai) card điện thoại do nhà mạng Vietnammobile phát hành mệnh giá 10.000 đồng.

Tổng cộng 345 card điện thoại, giá trị là 9.730.000 đồng (chín triệu bảy trăm ba mươi nghìn đồng)

- 01 xe mô tô hai bánh kiểu dáng Wave RS, màu đỏ-xám nhãn hiệu LXMOTO, biển kiểm soát 61R1-3568, số máy: 007775, số khung 07775, đã qua sử dụng.

*** Xử lý vật chứng:**

- Tất cả 345 card điện thoại của các nhà mạng Vinaphone, Mobifone, Viettel, Vietnammobile mệnh giá từ 10.000 đồng đến 100.000 đồng đã trao trả lại cho bị hại là bà Trang Thị Dung.

- 01 xe mô tô hai bánh kiểu dáng Wave RS, màu đỏ-xám nhãn hiệu LXMOTO, biển kiểm soát 61R1-3568, số máy: 007775, số khung 07775, đã qua sử dụng (kèm theo đăng ký xe bản gốc đã trả lại cho chủ sở hữu bà Nguyễn Thị B.

*** Về phần dân sự:** Người bị hại bà Trang Thị D đã nhận lại toàn bộ tài sản và yêu cầu xử lý bị cáo theo quy định của pháp luật. Ngoài ra, không yêu cầu gì khác.

*** Tại bản cáo trạng số:** 154/CT-VKSTPRG, ngày 04 tháng 9 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân thành phố G, tỉnh Kiên Giang đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị P về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ Luật hình sự năm

2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và phù hợp với bản kết luận điều tra của Cơ quan điều tra Công an thành phố G, bản cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố G.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ Luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm n, s khoản 1 Điều 51 Bộ Luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị P phạm tội: “Trộm cắp tài sản”, xử phạt bị cáo từ 02 (hai) năm 6 tháng đến 03 (ba) năm tù. Áp dụng khoản 2 Điều 56 Bộ Luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 tổng hợp hình phạt của bản án số 165/2016/HSST, ngày 25/7/2016 của Tòa án nhân dân thành phố G. Trừ mức án hình phạt đối với 02 bản án về tội “Vận chuyển, Buôn bán hàng cấm” do có sự thay đổi chính sách, pháp luật làm cho hành vi phạm tội không còn nguy hiểm cho xã hội nữa; người được miễn chấp hành hình phạt không có quyền yêu cầu bồi thường thiệt hại theo quy định của Luật trách nhiệm bồi thường của Nhà nước và được đương nhiên xóa án tích theo Công văn số 154/TANDTC-CP, ngày 25/7/2017 của Tòa án nhân dân tối cao.

* **Về phần dân sự:** Người bị hại bà Trang Thị D đã nhận lại tài sản không yêu cầu gì khác.

* **Lời nói sau cùng của bị cáo:** Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, bản thân bị cáo biết ăn năn, hối cải, hiện nay bị cáo đang nuôi con nhỏ nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo xin được hưởng án treo để bị cáo sửa đổi bản thân để lo cho gia đình và nuôi dạy con nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố G, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố G, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo Nguyễn Thị P là người có 02 tiền án về tội trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích. Xuất phát từ bản chất lười biếng, muốn có tiền tiêu xài nhưng không phải tốn nhiều công sức lao động. Lợi dụng sự sơ hở của bị hại, vào lúc khoảng 15 giờ, ngày 28/3/2018 tại tiệm tạp hóa số 1071 đường K, phường H1, thành phố G, tỉnh Kiên Giang để mua nước uống nhưng không có ai bán, Bị cáo P thấy có 01 học tử nhôm trong tiệm hờ rộng nên bị cáo nẩy

sinh ý định chiếm đoạt tài sản và đã lấy được tài sản tổng cộng 345 car điện thoại với nhiều nhà mạng Vinaphone, Mobifone, Viettel, Vietnammobile phát hành có mệnh giá từ 10.000 đồng đến 100.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị cáo P trộm được là **9.730.000 đồng (Sáu triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng)**.

Tại khoản 2 Điều 173 Bộ Luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định:

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản mà còn vi phạm;

b) Đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 174, 175 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;

c) Gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội;

d) Tài sản là phương tiện kiếm sống chính của người bị hại và gia đình họ;

đ) Tài sản là di vật, cổ vật.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

a) Có tổ chức;

b) Có tính chất chuyên nghiệp;

c) Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng;

d) Dùng thủ đoạn xảo quyệt, nguy hiểm;

đ) Hành hung để tẩu thoát;

e) Tài sản là bảo vật quốc gia;

g) Tái phạm nguy hiểm.

Như vậy, hành vi của bị cáo Nguyễn Thị P đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ Luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 như viện dẫn trên.

[3] Về tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo: Xét thấy bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được trộm cắp tài sản là hành vi vi phạm pháp luật nhưng do lười lao động và muốn có tiền tiêu xài nên bị cáo lợi dụng vào sự sơ hở, thiếu cảnh giác của người bị hại, đã lén lút thực hiện hành vi trộm cắp nhằm chiếm đoạt tài sản của người khác một cách trái pháp luật. Bản thân bị cáo từng đã bị 01 lần xử phạt về tội vận chuyển hàng cấm; 01 lần tội mua bán hàng cấm; 02 lần tội trộm cắp tài sản, chưa chấp hành hình phạt, chưa

được xóa án tích nhưng bị cáo lại cố ý tiếp tục phạm tội. Hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trị an của địa phương, gây bất an trong nhân dân. Do đó cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm, bắt bị cáo phải chấp hành hình phạt tù trong một thời hạn nhất định để răn đe, giáo dục bị cáo đồng thời cũng nhằm phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết tăng nặng: Bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng theo điểm g khoản 1 Điều 51 Bộ Luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 bị cáo phạm tội 02 lần trở lên.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo luôn có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ Luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Qua xem xét, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thống nhất xử phạt bị cáo mức án vừa của khung hình phạt cũng đủ thời gian cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành một công dân tốt, sống có ích cho xã hội và cũng nhằm thể hiện chính sách khoan hồng của Nhà nước đối với người phạm tội biết ăn năn, hối cải.

[5] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố G, tỉnh Kiên Giang là có căn cứ, đúng pháp luật.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Những người bị hại bà Trang Thị D đã nhận lại toàn bộ tài sản nên không yêu cầu xem xét nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173, Điều 38, điểm n, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 56 Bộ Luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; **Tuyên bố:** Bị cáo **Nguyễn Thị P** (Tên hội khác: Nhí) phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”; xử phạt bị cáo **Nguyễn Thị P 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù**. Tổng hợp hình phạt đối với bản án số 165/2016/HS-ST, ngày 25/7/2016 là 04 năm tù. Trừ mức án hình phạt đối với 02 bản án về tội “*Vận chuyển, buôn bán hàng cấm*” do có sự thay đổi chính sách, pháp luật làm cho hành vi phạm tội không còn nguy hiểm cho xã hội nữa; người được miễn chấp hành hình phạt không có quyền yêu cầu bồi thường thiệt hại theo quy định của Luật trách nhiệm bồi thường của Nhà nước và được đương nhiên xóa án tích theo Công văn số 154/TANDTC-CP, ngày 25/7/2017 của Tòa án nhân dân tối cao là 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung

của 02 bản án là **05 (năm) năm 03 (ba) tháng tù**. Thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo vào chấp hành án.

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ Luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016; buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

- Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (10/10/2018); người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND Tp. G;
- Chi cục THA dân sự Tp. G;
- Công An Tp. G;
- Sở Tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- Bị cáo;
- Bị hại,
- Lưu .

Huỳnh Thị Thùy Linh